

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2019

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Huỳnh Hoàng D, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Hội, xã T, thị xã T, tỉnh B. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Hội, xã T, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Huỳnh Hoàng D trình bày:

Chị Phạm Huỳnh Hoàng D và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03-5-2014. Sau khi kết hôn, chị D, anh T sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh được 3 năm thì chuyển về tổ 2, ấp Tân Hội, xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương sinh sống, kể từ đó chị D và anh T xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân

dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị D và anh T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Phạm Huỳnh Hoàng D yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh T có con chung tên Nh, sinh ngày 13-3-2015, hiện cháu Như đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung. Tuy nhiên, chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bản sao Giấy khai sinh của Nh, bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân Phạm Huỳnh Hoàng D, bản sao Sổ hộ khẩu Phạm Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Thanh T được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Huỳnh Hoàng D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh Hoàng D và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01 ngày 30-5-2014, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn chị Phạm Huỳnh Hoàng D cho rằng trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không quan tâm, chăm sóc nhau. Về phía anh Nguyễn Thanh T, quá trình tố tụng được Tòa án tổng đặt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Việc anh T không tham tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chị D yêu cầu được ly hôn với anh T, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung tên Nh, sinh ngày 13-3-2015, hiện đang sống chung với chị D. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Như cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị D, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Huỳnh Hoàng D như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Phạm Huỳnh Hoàng D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.
 - Về con chung: Chị Phạm Huỳnh Hoàng D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nh, sinh ngày 13-3-2015. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Huỳnh Hoàng D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037220 ngày 10-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hương Diệp